

Số: 4463/ĐHYD-KHTCCSVC
V/v thông báo mời chào giá dịch vụ
thẩm định giá gói “Mua phần mềm
quản lý thư viện”

Huế, ngày 19 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn thẩm định giá.

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế hiện nay đang có nhu cầu mời các đơn vị tham gia chào giá dịch vụ thẩm định giá gói “Mua phần mềm quản lý thư viện” tại Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế cụ thể như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hệ thống Máy chủ (Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)	Hệ thống	1	340.626.000	340.626.000
2	Phần mềm quản lý thư viện điện tử, quản lý tài nguyên số, trang tin thư viện và dịch vụ di trú toàn bộ dữ liệu (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)	Hệ thống	1	870.250.000	870.250.000
TỔNG CỘNG (Giá trên đã bao gồm các chi phí vận chuyển, lắp đặt, VAT)					1.210.876.000

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (hoặc bảng phí dịch vụ thẩm định giá);
- Hồ sơ năng lực của đơn vị.
- Hồ sơ chào giá xin gửi về Phòng Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế đến hết: 16h00 ngày 21/08/2025(trong giờ hành chính)

Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ và tên người nhận báo giá: Nguyễn Minh Hải.
- Chức vụ: Chuyên viên.
- Số điện thoại: 079 9988 959.
- Email: nmhai@huemed-univ.edu.vn.

- Địa chỉ : Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế - Số 06 Ngô Quyền –
phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Trường(thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT, KHTC-CSVC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Khoa Hùng

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm theo thông báo mời chào giá số 4463/ĐHYD-KHTCCSVC
ngày 19 tháng 8 năm 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A. MÁY CHỦ VÀ PHẦN MỀM BẢN QUYỀN					
1	Máy chủ Sales Model Name: RS300-E11 Product Photo RS300 - E11/CDCA6C5F-D873- 6AAA-392D- 72EA3435B6C8 Sản phẩm của hãng Asus Lắp ráp tại nhà máy Đài Loan Bảo hành: 36 tháng Thông số kỹ thuật: - Color: Black - Chipset: Intel® C242 - Integrated Graphics Processor: Intel® HD Graphics - LAN: 2 x Intel® I210-AT + 1 x Management Port - Memory Slots: 4 DIMM Slots - Drive Bays: 4 x 3.5” Hot- Swap HDD Bays - M.2 Slots: 1 x M.2 (2280/2260/2242) - Expansion Slots"Butterfly Riser SlotA: 1 x PCI-E x 16 (Gen4 x16 Link, switch to x8 link when slot B occupied), FH/HL - Butterfly Riser SlotB:1 x PCI-E x 8 (Gen4 x8 Link), HH/HL - Motherboard SlotC: 1 x PCI-E x 4 (Gen3 x4 Link), Proprietary - (option for Intel X710 10G LAN card)"" - Front I/O: "1 x VGA	Bộ	1	123.339.000	123.339.000

	port, 2 x USB 3.2 Gen1 ports" - Back I/O: "2 x USB 3.2 Gen 2 ports - 1 x VGA port * - 1 x HDMI port from CPU - 1 x COM port - 2 x RJ-45 ports - 1 x RJ-45 ports (One for ASMB10-iKVM)(Optional) - *Must support by ASMB10" - Dimension: RS300-E11 - Form Factor: 1U Rack - Power Supply: 350W Gold(FLEX) - CPU: INTEL E-2336 6C 65W - Cooler/ Heatsink/ Carrier: RS300-E11 - Memory: DRAM MODULE(DDR4 ECC UDIMM)/3200/32G_Apcer *2 - Storage: (Enterprise)_Samsung PM893 1.92TB SATA3 2.5" 7mm *4 - Drive Tray/Drive Dummy: 3.5" Drive Tray *4 - ODD : Without ODD, With Dummy - Add On Option: "ASUS PIKE II 3108-8i 16PD 2G - ASMB10-iKVM Card" - Power: Cord CEE (EU) - TPM: TPM-SPI (14-1 PIN) - Rail Kit: Rail Kit R40C - Packing: Basic Packing - Label Powered by ASUS Label				
2	UPS online 2KVA ULT – 2KRTGME ; Công suất: (2000VA/1800W) Sản phẩm của hãng	Cái	1	14.568.000	14.568.000

Maruson - USA Lắp ráp tại nhà máy Trung Quốc Bảo hành: 24 tháng Thông số kỹ thuật: - Công suất: 2000VA/1800W - Đầu vào: + Điện áp danh định: 200/208/220/230/240 VAC + Dải điện áp: 110-300VAC $\pm$ 5% + Dải tần số: 40Hz ~ 70Hz + Hệ số công suất: $\geq$ 0.99 (100% Load) - Đầu ra: + Điện áp đầu ra: 200/208/220/230/240 VAC + Tỷ lệ dòng định: 5:1 (max.) + Độ méo hài: $\leq$ 2 % THD (Tải tuyến tính); $\leq$ 4 % THD (Tải phi tuyến tính) + Thời gian chuyển mạch: 0 ms (từ chế độ AC sang chế độ Acquy) + Dạng sóng (Chế độ Acquy): Sin chuẩn - Hiệu Suất: + Chế độ AC: 0,91 + Chế độ Acquy: 0,88 - Acquy: + Kiểu Acquy: 12V/9AH x 4pcs + Thời gian sạc: 4h đạt 90% dung lượng + Dòng sạc: (Max)1.5A + Điện áp sạc: 54.8VDC $\pm$ 1% - Môi trường: + Độ ẩm: 20-90 % RH @ 0- 40°C (non-condensing) + Độ ồn: Less than 45dBA @ 1 Meter - Quản Lý: Smart RS-232 Hỗ trợ Windows 2000/2003/ XP/Vista/2008/7/8,				
---	--	--	--	--

	Linux, Unix, and MAC - Kích thước / trọng lượng: + Kích thước: (D x W x H) (mm)510 x 438 x 88 + Trọng lượng: (kg)19.5 - Hiển thị: + Hiển thị LCD: Hiển thị trạng thái UPS, Mức tải, Điện áp đầu vào đầu ra, thời gian xả, báo lỗi ...				
3	Tủ Rack, Mã sản phẩm: DANA-RACK 15U-D600 Sản phẩm của DANA-RACK Lắp ráp tại Việt Nam Bảo hành: 18 tháng Thông số kỹ thuật: - Kích thước thực: H750xW600xD600mm (Chiều cao chưa tính bánh xe) - Kiểu dáng : Dạng đứng 4 bánh xe + 4 chân tăng cố định - Hệ thống cửa: 2 cửa trước và sau dạng lưới đột lỗ tổ ong có khóa, 2 hông đột lỗ OVAL. - Tiêu chuẩn: thiết kế theo tiêu chuẩn EIA-RS-310, DIN41494, IEC297, EID-310-D - Vật liệu thép: thép CT3 vỏ tủ 1.2-1.5mm - Thanh tiêu chuẩn 1.5-2.0mm - Tải trọng: 300-400kg - Màu sắc: màu xám trắng RAL 7032 / Đen RAL 7021, Sơn tĩnh điện của hãng JOTUN THAILAND - Phụ kiện : trang bị 1 quạt tải nhiệt 120mm 20W/220v, 1 ổ điện nhựa 3 lỗ, 16 bộ vít lắp đặt tủ	Cái	1	6.123.000	6.123.000
4	Microsoft Windows Server Standard 2022 64Bit English 1pk DSP	Bộ	1	17.239.000	17.239.000

	OEI DVD 16 Core				
5	Phần mềm SQL Svr Std RUNTIME 2022	Bộ	1	19.139.000	19.139.000
6	Phần mềm MFE Cloud Workload Sec Basic P:1BZ[P+] (ProtectPLUS Perpetual License with 3yr Business Software Support) - 3 Năm	Bộ	1	9.639.000	9.639.000
7	FIREWALL FG-90G-BDL-950-12 Sản phẩm của Fortinet xuất xứ taiwan Bảo hành: 12 tháng Thông số kỹ thuật: - Trang bị 8 cổng GE RJ45 ports, 2 cổng 10GE RJ45/SFP+ shared media WAN, 1 cổng GE RJ45 Management, 1 cổng USB, 1 cổng RJ45 Console - Thông lượng IPS : 4.5 Gbps - Thông lượng NGFW : 2.5 Gbps - Thông lượng bảo vệ mỗi đe dọa: 2.2 Gbps - Thông lượng tường lửa: 28 Gbps - Gateway-to-Gateway VPN Tunnels: 200 - Phiên TCP đồng thời: 1,500,000 - Hỗ trợ các giao thức TCP/IP, UDP/IP, IPSec, DNS, HTTP, HTTPS, IPv6 - Hỗ trợ Fortigate Premium 1 năm và bảo vệ mỗi đe dọa thống nhất FortiGuard (UTP) 1 năm	Bộ	1	117.579.000	117.579.000
B. CHI PHÍ TRIỂN KHAI					
1	Dịch vụ kết nối hệ thống, nhân công, vật tư phụ, chi phí triển khai chuyển giao hạ tầng hệ thống máy chủ	Hệ thống	1	33.000.000	33.000.000

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm theo thông báo mời chào giá số 4463/ĐHYD-KHTCCSVC
ngày 19 tháng 8 năm 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gói phần mềm quản lý thư viện số Liberty Digital cài đặt trên server vật lý - Vĩnh viễn (Gói 5 User và bao gồm chi phí phần mềm và cài đặt, khóa đào tạo, Support & Maintenance 12 tháng) Mã ký hiệu: DIGITAL-VINHVIEN Xuất xứ: Úc Bảo hành: 12 tháng	License	5	130.000.000	650.000.000
2	Gói dịch vụ thiết kế & Lập trình website trang tin thư viện Gồm: + 08 trang giao diện: Trang chủ; Giới thiệu; Tra cứu; Nguồn học liệu; Danh mục; Dịch vụ; Hướng dẫn; Tin tức + Khai báo website với Google + Tặng bảo mật SSL vĩnh viễn + Hỗ trợ fix lỗi web về vấn đề mã độc, viruss + Tặng gói bảo hành vĩnh viễn cho website + 01 năm Hosting SSD dung lượng 10GB tốc độ cao Bảo hành & hỗ trợ: 12 tháng	Gói	1	11.250.000	11.250.000
3	Gói dịch vụ di trú dữ liệu từ phần mềm đang sử dụng sang phần mềm mới trang bị Bao gồm: - Phạm vi chuyển đổi dữ liệu: Toàn bộ dữ liệu sẽ được cung cấp trong các tệp SQL, MARC và Excel.	Lần	1	209.000.000	209.000.000

	- Các mô-đun được chuyển đổi bao gồm tất cả dữ liệu: + Biên mục: Tài nguyên và bản sao tài liệu vật lý và tài liệu số; + Lưu thông: Người mượn, Khoản mượn, Lịch sử khoản mượn; + Thông tin người dùng				
--	---	--	--	--	--